

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số: 153/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 12, phường Gia Sàng, thành Phố TN, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 12, phường Gia Sàng, thành Phố TN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng N với anh Đinh Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Hồng N với anh Đinh Xuân T thuận tình ly hôn;

Về con chung: Phạm Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Đinh Thị Huệ P, sinh ngày 11/11/2008 cho đến khi con chung đến 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị N yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N nguyện nhận nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ nhà nước đ- ợc trừ từ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN ngày 03 tháng 3 năm 2020 biên lai số: 0002792

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đông Huy Hưởng**



